

CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22./CBTT.2021

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường
niên 2020 của CPC

Cần Thơ, ngày 13 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 51 Trương Văn Diễm phường Phước Thới quận Ô Môn thành phố Cần Thơ
4. Điện thoại: 02923 861770 Fax: 02923 861798
5. Người công bố thông tin: NGUYỄN VĂN TRUNG
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1 Báo cáo thường niên 2020 của CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ được lập ngày 13 tháng 04 năm 2021.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên 2020:
www.tstcantho.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:...

TM.CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ



Nguyễn Văn Trung

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỊA CHỈ: 51 Trương Văn Diễn, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn,
TP. Cần Thơ

SĐT: 02923.861.770

Số Fax: 02923.861.798



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



“CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA”

2020



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ



CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA

MỤC LỤC

Phần I

Thông Tin Chung

Phần II

Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh

Phần III

Báo Cáo Của Ban Tổng Giám Đốc

Phần IV

Báo Cáo Của Hội Đồng Quản Trị

Phần V

Quản Trị Công Ty

Phần VI

Báo Cáo Phát Triển Bền Vững

Phần VII

Báo Cáo Tài Chính Kiểm Toán





PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

- THÔNG TIN CHUNG
- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
- NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC RỦI RO

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Tên tiếng anh	: CANTHO PESTICIDES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: CPC
Giấy CNĐKDN số	: 1800457478 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/05/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/08/2020
Vốn điều lệ	: 43.030.500.000 đồng
Địa chỉ	: 51 Trương Văn Diễm, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
Số điện thoại	: 02923.861.770
Số fax	: 02923.861.798
Website	: www.tstcantho.com.vn
Mã cổ phiếu	: CPC
Sàn chứng khoán	: HNX

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) được thành lập ngày 26/04/2002 trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ và chính thức hoạt động từ ngày 01/06/2002.

Được thành lập từ những năm đầu thập niên 90 thế kỷ trước, các sản phẩm nông dược của CPC được bà con vùng Đồng bằng sông Cửu Long biết đến và sử dụng có logo hình tam giác với lá xanh TSC. Nay đổi logo thành hình tam giác màu xanh lá cây có chứa bông lúa trĩu hạt.

Qua quá trình hoạt động, CPC không ngừng nghiên cứu, cải tiến để đem đến cho bà con nông dân những sản phẩm chất lượng cao với giá cả hợp lý. Chính vì thế, các sản phẩm của CPC ngày càng được bà con nông dân tin dùng, và đây là động lực rất lớn giúp cho CPC phát triển.

Về công tác quảng bá thương hiệu, CPC tự hào là doanh nghiệp 16 năm liền giữ vững danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao (từ 2005 đến 2020). Thuốc sát trùng Cần Thơ luôn đi liền với đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015. Mọi nỗ lực của toàn công ty đều hướng theo slogan “CPC Cùng nông gia được mùa”.



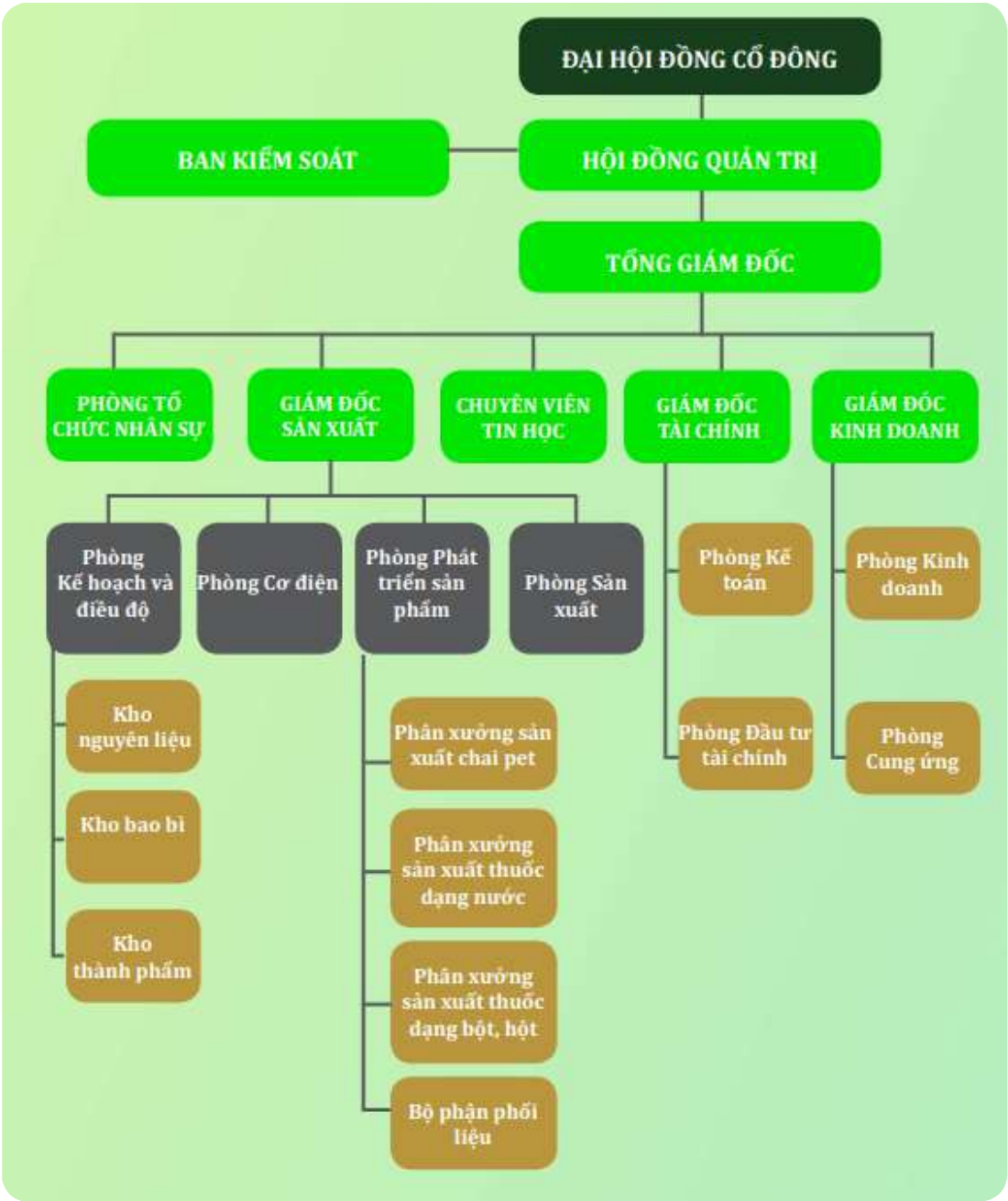
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Những mốc sự kiện quan trọng	
1992	CPC được hình thành từ liên doanh của Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với Vipesco, có chức năng sản xuất và gia công các loại thuốc bảo vệ thực vật.
1996	Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 477/QĐ.CT.TCCB.96 của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/3/1996; trực thuộc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp cần Thơ, hoạt động theo hình thức hạch toán báo sổ.
2002	Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được cổ phần hóa theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/4/2002 thành Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC), được độc lập sản xuất kinh doanh với chức năng chính là: sản xuất, gia công và kinh doanh các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc dụng cụ phục vụ nông nghiệp.
2007	CPC tổ chức Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty và giới thiệu logo mới với hình tam giác, nền xanh có in hình bông lúa CPC với mong ước như Slogan “CPC cùng nông gia được mùa”.
2008	CPC được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2008. Theo đó, tăng vốn điều lệ lên 41,088 tỷ đồng, mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản.
2010	CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận số 05/GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp. Phiên giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CPC vào ngày 18/01/2010.
2011	CPC tiến hành chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn với số lượng 194.205 cổ phần, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 43.030.050.000 đồng.
2012-2016	Mặc dù là Công ty nhỏ, có quy mô hoạt động khiêm tốn, nhưng trải qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, CPC đã gặt hái nhiều thành quả giá trị, thương hiệu CPC ngày càng vững mạnh, khẳng định vị thế của mình trên thị trường.
2018	CPC đạt giải Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu ASIA.
2020	CPC đã đạt Danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao và giữ vững danh hiệu liên tục suốt 16 năm liền (2005-2020).

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Tổng giám đốc:** Điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Ban kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



Các ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Sản xuất phân bón và hợp chất nito;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản;
- Chế biến thủy hải sản xuất khẩu;
- Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

Trong những năm gần đây, CPC tập trung nhiệm vụ chính là sản xuất, gia công và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.



CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
THUỐC DIỆT CHUỘT

Cat 0.25WP
THÀNH PHẦN: Bromadiolone 0.25%(w/w)

- **Chống đông máu**
- **Chuột không ngán mồi**

CPC Cùng Nông gia mùa mưa



ĐỊA BÀN KINH DOANH



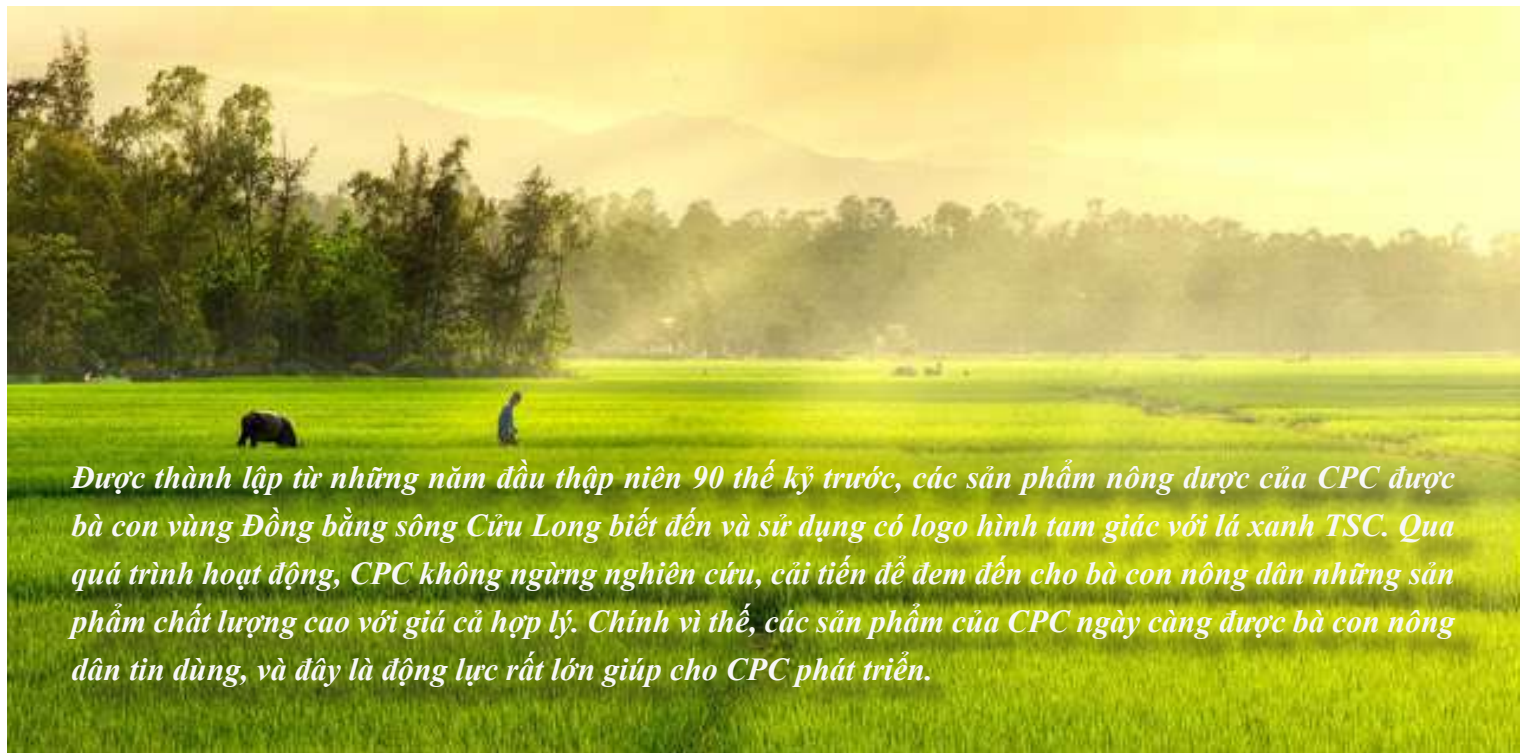
Đồng Bằng Sông Cửu Long



Các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên

Chiến lược dài hạn Công ty không chỉ tập trung vào phân khúc thị trường trong nước mà còn mở rộng ra nhiều nước khu vực lân cận như Campuchia, Lào....

Tại Campuchia CPC đã thành lập Chi nhánh với 35 tên thương phẩm được cấp phép lưu hành tại đất nước đầy tiềm năng về nông nghiệp này.



Được thành lập từ những năm đầu thập niên 90 thế kỷ trước, các sản phẩm nông dược của CPC được bà con vùng Đồng bằng sông Cửu Long biết đến và sử dụng có logo hình tam giác với lá xanh TSC. Qua quá trình hoạt động, CPC không ngừng nghiên cứu, cải tiến để đem đến cho bà con nông dân những sản phẩm chất lượng cao với giá cả hợp lý. Chính vì thế, các sản phẩm của CPC ngày càng được bà con nông dân tin dùng, và đây là động lực rất lớn giúp cho CPC phát triển.

CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY

Với thời gian hoạt động từ năm 2002, CPC đã hình thành một bộ sản phẩm phong phú với trên 40 sản phẩm. Quá trình sử dụng, theo chỉ đạo của Cục TT&BVTV, Bộ sản phẩm được thanh lọc lại và hiện nay (đến tháng 08/2020) là:

THUỐC TRỪ SÂU			
Tên sản phẩm	Hoạt chất	Công dụng	Hình ảnh
ACE 5EC	Alpha cypermethrin 50g/l	ACE 5EC là thuốc trừ sâu có tác động tiếp xúc, vị độc.	
CANON 100SL	Imidacloprid 100g/l	Canon 100sl là Thuốc Trừ Sâu Phổ Rộng Có tác dụng tiếp xúc và lưu dẫn diệt trừ nhiều loại sâu rầy. Đặc biệt thuốc đặc trị bọ trĩ mà không hại đến bông.	
CATODAN 18SL	Nereistoxin 180g/l	Catodan là thuốc trừ sâu có tác dụng tiếp xúc, vị độc, có khả năng xông hơi và nội hấp nhẹ.	

THUỐC TRỪ SÂU			
Tên sản phẩm	Hoạt chất	Công dụng	Hình ảnh
CATODAN 90WP	Nereistoxin 90%	Catodan 90WP chứa Thiosultap-sodium (Nereistoxin) (min 90%) có công dụng trong việc phòng, điều trị các loại sâu bệnh hoặc các vấn đề cây trồng trong Nông nghiệp.	
FENTOX 25EC	Fenvalerate 3,5% + Dimethoate 21,5%	Phối hợp 2 hoạt chất Fenvalerate và Dimethoate nên Fentox rất có hiệu quả trừ sâu với tác dụng tiếp xúc + vị độc + xua đuổi + lưu dẫn.	
SAUTIU 3.6EC	Abamectin 36g/l	Sautiu là thuốc trừ sâu phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, vị độc. Diệt trừ hiệu quả sâu cuốn lá lúa, sâu đục thân, sâu phao, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, sâu vẽ bùa, bọ trĩ, rệp và nhện...	
PALM 5GR	Dimethoate 3% + Fenobucard 2%	Palm 5GR là thuốc trừ sâu phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, vị độc và lưu dẫn	

THUỐC TRỪ CỎ			
Tên sản phẩm	Hoạt chất	Công dụng	Hình ảnh
PLATIN 55EC	Butachlor 27,5% + Propanil 27,5%	Platin 55EC là thuốc trừ cỏ chọn lọc, nảy mầm và hậu nảy mầm sớm, dùng để diệt hầu hết các loại cỏ như cỏ lồng vực, cỏ đuôi phụng, cỏ cháo, cỏ chác, lác, năn, ... trên ruộng lúa.	
NEWSATE 480SC	Glyphosate 480 g/l	Newsate 480SC chứa Glyphosate (min 95%) có công dụng trong việc phòng, điều trị các loại sâu bệnh hoặc các vấn đề cây trồng trong Nông nghiệp.	

THUỐC TRỪ ỐC			
Tên sản phẩm	Hoạt chất	Công dụng	Hình ảnh
MOLUCIDE 6GB	Metaldehyde 6%	Diệt ốc qua đường tiếp xúc và đường ruột, gây hiện tượng chảy nhớt liên tục làm ốc mất nước và chết nhanh.	
MOLUCIDE 80WP	Metaldehyde 80%	Diệt ốc qua đường tiếp xúc và đường ruột, gây hiện tượng chảy nhớt liên tục làm ốc mất nước và chết nhanh.	

THUỐC DIỆT CHUỘT			
Tên sản phẩm	Hoạt chất	Công dụng	Hình ảnh
CAT 0.25WP	Bromadiolone 0,25%	CAT 0.25WP là thuốc diệt chuột thuộc Nhóm chống đông máu Thế hệ mới. Thuốc không mùi vị và không gây co giật nên chuột không sợ mồi.	

THUỐC TRỪ NẤM BỆNH			
Tên sản phẩm	Hoạt chất	Công dụng	Hình ảnh
CAJET M10 72WP	Cymoxanil 8% + Mancozeb 64%	Cajet M10 có khả năng ngăn chặn sự nảy mầm của bào tử nấm bệnh và còn tiêu diệt sợi nấm đã thâm nhập vào tế bào cây nên giúp cây nhanh phục hồi.	
CANAZOLE 250EC	Propiconazole 250g/l	Canazole 250EC chứa Propiconazole (min 90 %) có công dụng trong việc phòng, điều trị các loại sâu bệnh hoặc các vấn đề cây trồng trong Nông nghiệp.	
CANAZOLE SUPER 320EC	Propiconazole 170g/l +Difenoconazole 150g/l	Canazole Super 320EC phối hợp 2 hoạt chất Propiconazole & Difenoconazole nên phòng trừ tốt lem lép hạt + khô vằn + vàng lá + cháy lá trên lúa. Đây là thuốc trừ nấm bệnh phổ rộng , có tác dụng nội hấp.	
FIREMAN 800WP	Tricyclazole 400g/kg + Isoprthiolane 400g/kg	FireMan có tác dụng phòng và đặc trị bệnh cháy lá, thối cổ bông trên lúa với hiệu lực cao và lâu dài.	
ZINCOPPER 50WP	Zineb 20% + Copper Oxychloride 30%	Zincopper 50WP là thuốc trừ nấm bệnh phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, Phòng và trị bệnh quan trọng như: thán thư, phấn trắng, mốc sương, đốm lá...	

Hiện nay, theo hướng dẫn của Cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật, CPC đã và đang đăng ký thêm các sản phẩm mới với hoạt chất tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện với môi trường.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Tiếp tục duy trì các đơn vị phân phối sản phẩm trên toàn quốc, trong đó tập trung chủ yếu vào Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Tây Nguyên, và các tỉnh miền Trung, gây dựng thương hiệu, uy tín theo phương châm **“Cùng nông gia được mùa”**.

ĐỐI VỚI TỔ CHỨC BỘ MÁY

Từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức tinh gọn và hiệu quả, phát huy sự phối hợp giữa các phòng ban trong Công ty, thống nhất trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh.

ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG

Xây dựng quy trình tuyển chọn và đào tạo chặt chẽ, hợp lý để tạo lực lượng nòng cốt phát triển CPC ngày càng vững mạnh;
Đánh giá hiệu quả lao động của cán bộ công nhân viên nhằm cải thiện chất lượng lao động, cũng như có chế độ đào tạo phù hợp;
Tổ chức các hoạt động khám sức khỏe định kỳ cũng như chương trình đào tạo ngoại khóa bắt buộc nhằm đảm bảo sức khỏe công nhân viên, làm tiền đề nâng cao tinh thần và hiệu quả làm việc.

ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI

Hiện tại, chi nhánh Campuchia vẫn duy trì các hoạt động nghiên cứu nhằm phát triển thị trường sang các khu vực lân cận.

ĐỐI VỚI HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Trong thời gian tới, công ty tiếp tục bảo quản và đầu tư thêm vào hệ thống sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật vào để đánh giá chất lượng các quy trình sản xuất sản phẩm.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, SẢN XUẤT

Hoàn thiện và nâng cao bộ máy quản lý, gia tăng hệ thống sản xuất;
Duy trì hoạt động kinh doanh và sản xuất nhằm đảm bảo doanh thu đạt được từ các thị trường chủ đạo, làm bước tiến mở rộng thị trường ra khắp cả nước và các nước lân cận;
Đảm bảo được chất lượng sản phẩm và hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn, đặt niềm tin khách hàng là tiêu chí hàng đầu để công ty đứng vững trên thị trường.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Giám sát và kiểm tra định kỳ các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đảm bảo sản phẩm luôn trong giới hạn cho phép về tiêu chuẩn, nâng cao các hoạt động kinh doanh;
Tăng cường nghiên cứu, phân tích các chỉ tiêu nguyên vật liệu, cũng như thành phẩm nhằm luôn cho sản phẩm tốt nhất.
Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của công ty.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty luôn gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến lợi ích cộng đồng. CPC luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu cụ thể của công ty đối với môi trường và xã hội.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC

Xu hướng sử dụng nông dược ngày nay là các sản phẩm ít hoạt chất độc hại nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng. Thấu hiểu được điều đó, phòng phát triển sản phẩm CPC luôn cố gắng nghiên cứu, phát triển nhiều loại thuốc mới phù hợp với nhu cầu thị trường. Đồng thời, CPC cũng tích cực tìm kiếm các nguồn cung chất lượng cao với giá thành rẻ hơn, đảm bảo đem đến sản phẩm với giá cả hợp lý. Ngoài ra, công ty cũng thường xuyên triển khai các chương trình khuyến mãi, hoàn thiện quy trình hậu mãi, xây dựng đội ngũ tư vấn sử dụng sản phẩm một cách an toàn và hiệu quả, hỗ trợ người nông dân đạt được mùa vụ thắng lợi.

ĐỐI VỚI CÁN BỘ VÀ CÔNG NHÂN VIÊN

Người lao động là lực lượng nòng cốt của Công ty, việc xây dựng và đảm bảo môi trường lao động an toàn, hiệu quả luôn là một nhiệm vụ quan trọng. CPC luôn lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, các ý kiến đóng góp của cán bộ nhân viên để có thể kịp thời đưa ra các phương án hỗ trợ. Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao, nâng cao tinh thần đoàn kết giữa mọi người. Bên cạnh đó, mục tiêu dài hạn của CPC là xây dựng được đội ngũ nhân viên với trình độ chuyên môn và tính linh hoạt cao nhằm đáp ứng được tình hình thị trường luôn biến đổi.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Mục tiêu cao nhất của công ty là tối đa hóa giá trị cho cổ đông. Để đạt được mục tiêu đó, Công ty luôn cố gắng xây dựng các chiến lược, chính sách phù hợp với từng giai đoạn của thị trường; chính sách cổ tức luôn cố gắng duy trì ở mức ổn định khoảng 15-20%. Mỗi năm, tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty luôn ghi nhận các ý kiến đóng góp, nguyện vọng của các cổ đông, từ đó, xây dựng các kế hoạch hành động trong năm để giúp Công ty ngày càng phát triển hơn. Đồng thời, để các nhà đầu tư luôn nắm được các thông tin một cách chính xác và kịp thời, CPC đã liên tục cập nhật tình hình tại website của Công ty.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn mong muốn góp phần xây dựng cộng đồng ngày càng phát triển và tốt đẹp hơn, do đó ngoài các hoạt động kinh doanh, CPC thường xuyên tổ chức các hoạt động xã hội tại địa phương: chăm lo cho các em nhỏ với hoàn cảnh khó khăn, các học sinh trường khuyết tật, chung tay hỗ trợ cho các hộ nghèo, các hộ nông dân gặp khó khăn do thiên tai, mất mùa, bệnh dịch trên cây trồng,... Bên cạnh đó, do đặc thù ngành hóa chất luôn tiềm ẩn các rủi ro liên quan đến môi trường nên Công ty luôn chú trọng đến công tác vệ sinh, xả thải,... tránh các rủi ro rò rỉ hóa chất gây ô nhiễm môi trường xảy ra. Cán bộ nhân viên trong Công ty đã được trang bị kiến thức về an toàn trong sản xuất, các kỹ năng xử lý các sự cố bất thường để đảm bảo an toàn môi trường.

“CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA”

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến nền kinh tế của các nước gặp nhiều khó khăn, trì trệ và suy thoái bao gồm chuỗi sản xuất - cung ứng - tiêu dùng. Sau khi kết thúc năm, trải qua nhiều biến cố tác động nền kinh tế, GDP năm nay ghi nhận tăng 2,91%. Trong cơ cấu nền kinh tế, khu vực nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 2,65%, đây là ngành chủ lực của đất nước trước diễn biến phức tạp của đại dịch, trước sự cố gắng chống dịch từ nhà nước, thực hiện chủ trương vừa “Vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế”. Năm nay, CPI tăng 3,23% so với năm 2019, cơ bản là đạt được mục tiêu của Quốc hội đề ra là dưới 4%, đây được xem là rủi ro mà Công ty luôn đề cập đến, khi CPI tăng đồng nghĩa với việc giá các mặt hàng, sản phẩm tiêu dùng tăng, trong đó có mặt hàng nông sản. Sản xuất nông nghiệp là đầu ra tiêu thụ sản phẩm của Công ty, nếu như giá các mặt hàng nông sản tăng thì lượng tiêu thụ sẽ giảm dẫn đến sản xuất nông nghiệp giảm, năng suất hoạt động không còn đảm bảo, từ đó lượng tiêu thụ đầu ra sản phẩm của Công ty sẽ bị ảnh hưởng nặng nề.

Đối mặt với tình hình dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, biến đổi khí hậu, thẻ vàng EC trong khai thác thủy sản chưa được gỡ bỏ, đặc biệt là dịch Covid-19 nhưng khu vực này đã gặt hái được kết quả tăng trưởng khả quan với nỗ lực vượt bậc thông qua các giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 2,55%; ngành lâm nghiệp tăng 2,82% và ngành thủy sản tăng 3,08% (tốc độ tăng tương ứng của các ngành trong năm 2019 là 0,61%; 4,98% và 6,30%). Đây là động lực để CPC phát triển sản phẩm nông được phù hợp với nhu cầu của thị trường, đẩy mạnh các sản phẩm nâng cao chất lượng nông sản, thuốc bảo vệ thực vật. Ngoài ra, do sự phức tạp của dịch bệnh đã làm cho các ngân hàng phải giảm lãi suất cho vay, các khoản vay của Công ty chủ yếu là nợ phải trả ngắn hạn, phục vụ nhu cầu tài trợ cho việc hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, lãi suất ngắn hạn giảm sẽ là lợi thế ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận ròng của Công ty.



Rủi ro nguyên vật liệu

Trong cơ cấu sản xuất kinh doanh theo yếu tố của CPC, chi phí nguyên vật liệu bao gồm các loại hóa chất dạng nguyên liệu technique, phối liệu với các dung môi, chất tạo nhũ, chất độn hoặc chất tăng hiệu chiếm đến 80% tổng chi phí để sản xuất ra được thành phẩm. Do đó, khi có những biến động về nguồn cung nguyên liệu và giá cả nguyên liệu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của CPC. Để hạn chế được những tác động này Công ty đã thực hiện những biện pháp như: Chú trọng đa dạng hóa nhà cung cấp để tránh phụ thuộc và lựa chọn được nhà cung cấp tối ưu nhất trong từng thời điểm, các trường hợp tăng hoặc giảm giá cung cấp nguyên liệu đều được các đối tác thông báo trước khoảng 03 tháng và Công ty cũng được xây dựng kế hoạch từ 3 – 6 tháng để đảm bảo nguồn cung, tránh sự gián đoạn trong sản xuất, tăng tính cạnh tranh, tránh rủi ro thiếu hụt hàng nhằm đảm bảo sự ổn định trong nguyên vật liệu.

Rủi ro đặc thù ngành

Vốn dĩ là ngành nghề phụ thuộc vào nông nghiệp nên mang tính mùa vụ cao do sản phẩm của Công ty gắn liền với sản xuất nông nghiệp. Nông nghiệp là ngành nghề dựa vào yếu tố môi trường như hạn hán, bão lũ,... tròng trọt có lúc được mùa và có lúc bị mất giá, những điều đó sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Cùng với những kinh nghiệm lâu năm Công ty luôn chú trọng việc phân phối sản phẩm cho phù hợp với tình hình thời tiết, đảm bảo nguồn cung luôn đầy đủ và phù hợp với thị trường.



Rủi ro tỷ giá

Bên cạnh đó, phần lớn nguyên liệu được nhập khẩu từ nước ngoài, chiếm từ 70-80% trong danh mục giá vốn nguyên liệu, hàng chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc. Khi tỷ giá tăng, lượng tiền nội địa đổi ra USD sẽ cao hơn và gây ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn hàng bán của Công ty. Để hạn chế rủi ro này Công ty sẽ cân nhắc việc dự trữ nguyên liệu trong tình trạng nếu như tình hình thị trường có sự biến động. Ngược lại, nếu tỷ giá giảm thì Công ty sẽ được hưởng lợi từ việc xuất khẩu sang Campuchia, nơi 35 thương phẩm của Công ty được phép lưu hành tại đất nước tiềm năng về nông nghiệp.



Đặc thù ngành của Công ty là hóa chất, sát trùng, là nhóm ngành thuộc dạng nguy hiểm đến con người cũng như tác động trực tiếp đến môi trường xung quanh và luôn tiềm ẩn những rủi ro không lường trước được như là ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt của cộng đồng,... Nhận thức được điều này Công ty luôn quan tâm đến việc xử lý những chất thải do chính Công ty thải ra bằng cách đầu tư những máy móc có khả năng xử lý các nước thải, khí thải cũng như là xử lý các bụi phát sinh đúng quy trình nhằm hạn chế tối đa các chất độc hại ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường nói chung và con người nói riêng.

Rủi ro pháp luật

Là Công ty cổ phần đã niêm yết trên sàn chứng khoán nên luôn phải chịu sự ảnh hưởng của pháp luật như là: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật Vệ sinh môi trường,... và các luật khác. Hơn thế nữa, Công ty còn phải mở rộng quy mô và sự ảnh hưởng của Công ty lên thị trường quốc tế, do đó Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định về luật thương mại và các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế khác. Cho nên, để hạn chế những rủi ro không mong muốn, ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng cập nhật những luật định mới để hướng Công ty đến các chiến lược kinh doanh phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh được phát triển ổn định.

Rủi ro khác

Các yếu tố bất khả kháng như cháy nổ, thiên tai,... đều có xác suất xảy ra thấp, nhưng lại rất ảnh hưởng đến hoạt động Công ty. Đặc biệt là trong năm nay, rủi ro dịch bệnh đến một cách bất ngờ, trực tiếp gây thiệt hại không nhỏ đến Công ty. Tuy nhiên, nhờ vào sự chỉ đạo của Nhà nước, Công ty luôn thực hiện những biện pháp chống dịch cần thiết để cùng chung tay loại bỏ dịch bệnh với cả nước. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ và mọi rủi ro khác với tất cả tài sản của Công ty nhằm hạn chế tổn thất khi xảy ra sự cố.

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chuyên canh lúa lớn nhất Việt Nam. Vào những năm cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90 thế kỷ trước, dịch bệnh, sâu rầy liên tục xảy ra và bùng phát trên diện rộng làm nhiều ruộng lúa, hoa màu của nông dân bị mất trắng, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn.... Do đó, nhu cầu sản xuất thuốc nông dược bảo vệ mùa màng, tìm kiếm biện pháp canh tác hữu hiệu, giống lúa thích nghi trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết





PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN
- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
- TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình chung của ngành Nông nghiệp và Hóa chất năm 2020

Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc rất lớn vào điều kiện khí hậu cho nên thách thức trực tiếp và lâu dài đến sản xuất nông nghiệp là tác động của biến đổi khí hậu - Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu. Nếu mực nước biển dâng cao thêm 1m mà Việt Nam không có biện pháp phòng ngừa hữu hiệu, thì khoảng 40% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long, 11% diện tích Đồng bằng sông Hồng và 3% diện tích của các tỉnh khác thuộc vùng ven biển sẽ bị ngập. Lũ lụt sẽ khiến gần 50% diện tích đất nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập lụt không còn khả năng canh tác. Mức đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế và dàn trải, chưa tương xứng với tiềm năng và đóng góp của ngành đối với nền kinh tế quốc dân, nên cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông thôn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Bất chấp những thách thức đã hình thành trong năm 2020, công nghiệp hóa chất vẫn tiếp tục là ngành cung cấp nguyên liệu, hợp chất hoặc sản phẩm cơ bản cho nhiều ngành kinh tế khác, đặc biệt là sản phẩm của Công ty dành cho nông nghiệp, ngành chủ lực của đất nước. Vì vậy, ngành hóa chất sẽ tiếp tục phát triển cùng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt với những đổi mới thường xuyên về công nghệ và sản phẩm.



Ngành hóa chất Việt Nam hầu như phụ thuộc vào nền nông nghiệp, còn ngành công nghiệp hóa chất thì mới xuất hiện. Hiện nay Việt Nam đã phát triển đầy đủ các phân ngành của ngành công nghiệp hóa chất bao gồm: phân bón và các hợp chất ni-tơ, xà phòng và chất tẩy rửa, nhựa nguyên sinh và cao su tổng hợp, hóa chất cơ bản, sơn và mực, thuốc trừ sâu, sợi nhân tạo và các loại sản phẩm hóa học khác. Tuy nhiên ngành hóa chất Việt Nam chưa phát triển để đáp ứng được nhu cầu ngày càng gia tăng trong nước. So sánh với ngành hóa chất của các nước khác, chỉ số tăng trưởng của ngành hóa chất Việt Nam thấp hơn tương đối. Sản lượng ngành công nghiệp hóa chất được ước tính chỉ chiếm khoảng 10% tổng sản lượng công nghiệp cả nước. Với mức tăng trưởng và tỷ trọng khiêm tốn, ngành hóa chất sẽ đối mặt với thách thức về nhu cầu đầu vào gia tăng nhanh trung bình 9-10%/năm trong ngành nông nghiệp, được phẩm,...Kết quả là, cả nước phải nhập khẩu các hóa chất nông nghiệp và các sản phẩm hóa chất khác.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	KH 2020	%TH/KH 2020	%TH 2020/2019	%Tăng/Giảm TH 2019/2020
Doanh thu thuần	268	192	200	96%	72%	-28,35%
Giá vốn hàng bán	225	151	-	-	67%	-32,84%
Lợi nhuận gộp	43	41	-	-	95%	-4,72%
Biên lợi nhuận gộp	16%	21,2%	-	-	133%	32,98%
Lợi nhuận trước thuế	14	12	11.5	105%	87%	-13,08%
Lợi nhuận sau thuế	11	10	9.2	112%	95%	-5,42%
Cổ tức	18	18	15-18	-	100%	-

Năm 2020 là năm khi mọi chỉ tiêu đặt ra đều giảm so với năm trước do có nhiều khó khăn thách thức, nền kinh tế bị đình trệ và quy trình xuất nhập khẩu đều phải dừng lại khiến cho việc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng theo xu hướng chung của toàn nền kinh tế. Kế hoạch năm 2020 được xây dựng dựa trên tình hình bệnh viêm phổi năm 2019 đang phức tạp và có chiều hướng tiêu cực cùng với những ca nhiễm tăng cao, cả nước sẽ có thêm nhiều đợt giãn cách xã hội, vì vậy việc thay đổi doanh thu cũng như lợi nhuận sẽ giảm bớt áp lực cho Ban lãnh đạo CPC trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đặt ra.

Tương tự như các công ty trong cùng ngành hóa chất, tính đến hết năm 2020, doanh thu thuần của Công ty giảm đáng kể so với năm ngoái là 28,35%, xuống còn 192 tỷ đồng. Nguyên nhân của sự sụt giảm này chủ yếu là sự ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, việc chi phí nguyên vật liệu sản xuất ra thành phẩm giảm vì Công ty không nhập khẩu nhiều làm giá vốn hàng bán giảm hơn 32%, giảm cao hơn doanh thu thuần tạo điều kiện tăng trưởng cho Công ty. Kết quả là lợi nhuận gộp chỉ giảm 4,72%, biên lợi nhuận của Công ty cũng tăng lên 21,2% từ mức 16% của năm 2019 nhờ hưởng lợi trực tiếp từ giá nguyên vật liệu hóa chất sụt giảm.

Lợi nhuận sau thuế ghi nhận ở mức 10 tỷ đồng, giảm 5,42% so với cùng kỳ. Tuy được hưởng lợi từ giá vốn hàng bán nhưng Công ty vẫn phải thực hiện các công tác bán hàng và sự gia tăng của chi phí quản lý doanh nghiệp nên kết quả là chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế sụt giảm. Tuy nhiên, nhìn vào việc chi trả cổ tức hàng năm cho thấy CPC vẫn chi khá đều đặn và vẫn giữ mức 18% như năm ngoái cho thấy hoạt động kinh doanh của CPC vẫn nằm trong tầm kiểm soát của Ban lãnh đạo Công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT	360.543	8,37%
Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT	93.262	1,07%
Hồ Quang Thái	Thành viên HĐQT	0	0%
Phan Văn Mưa	Thành viên HĐQT	202.230	4,69%
Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên HĐQT	46.333	1,07%

Ông Hồ Quang Thái - Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	11/04/1991
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác	
2010 - 2013	Học tập tại Trường THPT Phan Ngọc Hiển, Thành phố Cần Thơ.
2013 - 2015	Học tập tại Trường Đại Học Cần Thơ.
2015 -	Công tác tại Công ty TNHH ADC.
nay	Công tác tại CTCP thuốc sát trùng Cần Thơ.

Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Năm sinh	24/12/1968
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện, Cử nhân Quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác	
1990 - 1993	Nhân viên Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang.
1993 - Nay	Phó phòng cơ điện; Trợ lý TGD; Phó TGD CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ.

Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Văn Thái	Trưởng Ban Kiểm soát	134	0,003%
Dương Mnh Thành	Thành viên Ban Kiểm soát	21.200	0,49%
Hồ Văn Hỷ	Thành viên Ban Kiểm soát	248	0,005%

Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	93.262	2,16%
Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	46.333	1,07%
Trương Vĩnh Lễ	Giám đốc Sản xuất	0	0%
Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	15.428	0,35%
Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng	37.876	0,88%

Ông Nguyễn Văn Trung - Tổng Giám đốc

Năm sinh	31/11/1956
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nông nghiệp, Cử nhân Quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác	
2002 - 2008	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CPC.
2008 - 08/2010	Chủ tịch HĐQT CPC.
8/2010 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CPC.

Ông Trương Vĩnh Lễ - Giám đốc Sản xuất

Năm sinh	02/01/1974
Trình độ chuyên môn	Cử nhân; Chuyên môn nghiệp vụ: Hóa học
Quá trình công tác	
1996 - 2002	Công tác tại Sở KHCN&MT Cần Thơ.
2002 - 2004	Công tác tại Sở TNMT Cần Thơ.
2004 - nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ.

Ông Bùi Anh Dũng - Giám đốc Marketing

Năm sinh	17/02/1963
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế nông nghiệp, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác	
2002 - 2007	Trưởng Ban Kiểm soát CPC.
2007 - 2011	Ủy viên HĐQT kiêm GD Tài chính CPC.
2011 - 04/2017	Ủy viên HĐQT kiêm GD Marketing CPC.
04/2017 – Nay	Giám đốc Marketing CPC.

Bà Quách Thị Thúy - Kế toán trưởng

Năm sinh	19/06/1960
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế nông nghiệp.
Quá trình công tác	
1992 - 2002	Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ.
2002 - Nay	Kế toán trưởng CPC.

Những thay đổi nhân sự				
STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm Chủ tịch ngày 07/07/2020.	
2	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT		Miễn nhiệm Chủ tịch ngày 07/07/2020.
3	Hồ Quang Thái	Thành viên HĐQT	Bầu bổ sung thay ông Trương ngày 24/06/2020.	
4	Ngô Văn Trường	Thành viên HĐQT		Xin từ nhiệm ngày 24/06/2020.
5	Trương Vĩnh Lễ	Giám đốc Sản xuất	Bổ nhiệm ngày 27/07/2020.	

Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động			
Tình hình nhân sự theo trình độ lao động phổ thông			
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	196	100%
1	Trình độ trên đại học	2	1%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	50	26%
3	Trình độ trung cấp	21	11%
4	Công nhân kỹ thuật	6	3%
5	Lao động phổ thông	117	60%
II	Theo loại hợp đồng lao động	196	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	179	91%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	17	9%
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0%
III	Theo giới tính	196	100%
1	Nam	162	83%
2	Nữ	34	17%

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đồng/tháng/người)			
STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2017	207	15.523.461
2	2018	211	15.553.665
3	2019	211	15.858.747
4	2020	196	10.644.865

Chính sách nhân sự

Đào tạo

Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu trong công tác quản lý của Công ty, nhất là trong tình trạng dịch Covid-19 đã hoàn hành nền kinh tế hiện nay và có chiều hướng chuyển biến phức tạp. Công ty luôn cố gắng hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện người lao động và các cán bộ tham gia các chương trình đào tạo nội bộ, để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm phát huy được hiệu quả tối đa các nguồn lực sẵn có.

Lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng mức khung lương, thưởng được căn cứ vào vị trí công việc, hiệu quả công việc cũng như thâm niên làm việc của nhân viên. Công ty luôn cố gắng thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định pháp luật dù tác động của dịch Covid-19 gây ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh như BHYT, BHXH, BHNT, khám sức khỏe định kỳ, duy trì trợ cấp cho cán bộ hưu trí và sẽ xếp thưởng hàng quý, thưởng thi đua 6 tháng một lần, tổ chức tham quan du lịch.

Luật lao động

Công ty luôn thực hiện đúng luật định Lao động của nhà nước ban hành như: thời gian làm việc và chế độ nghỉ ngơi hợp lý, thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản đều tuân thủ theo đúng quy định của Luật Lao động. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng đường lối chiến lược cũng như điều chỉnh chế độ lương thưởng và phúc lợi để khuyến khích nhân tài. Tiếp tục đào tạo các nhóm cán bộ kế thừa để chuẩn bị nguồn lực thay thế cho các định hướng trong tương lai.

Tình hình thực hiện đầu tư các dự án

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, gây thiệt hại nặng nề với nền kinh tế, bao gồm cả CPC nên trong năm, Công ty không thực hiện các mục tiêu đầu tư lớn nào, chủ yếu triển khai mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ cho sản xuất, gia công năm 2020 là 10 tỷ 850 đồng.



Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020
Hệ số khả năng thanh toán			
Thanh toán ngắn hạn	Lần	2,38	2,44
Thanh toán nhanh	Lần	1,67	1,78
Hệ số cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	36,55%	36,20%
Hệ số nợ/ Vốn CSH	%	57,60%	56,74%
Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,95	4,80
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,86	1,51
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	4,08%	5,38%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	13,07%	12,74%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	7,61%	8,11%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,39%	7,27%

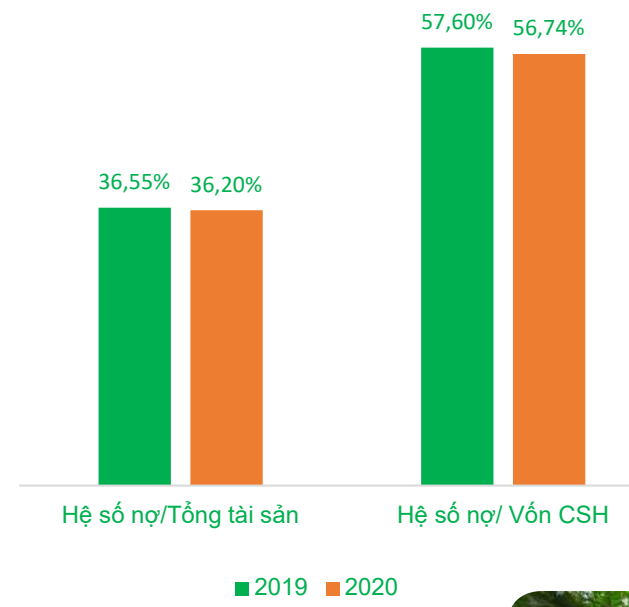
Nhìn chung có thể thấy, các chỉ số tài chính của Công ty tính đến hết 2020 hầu như có sự cải thiện tích cực so với cùng kỳ.



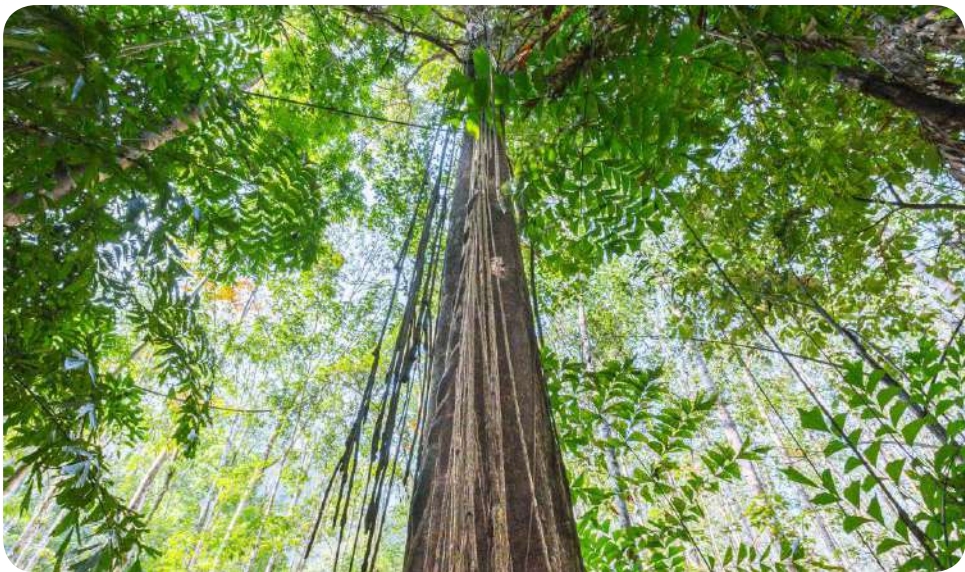
Chỉ tiêu thanh toán

Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty có phần tăng nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái cho thấy CPC vẫn đảm bảo đủ các nguồn tiền để thanh toán tốt các khoản nợ khi đến hạn trả. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng lên từ 2,38 lần đến 2,44 lần và hệ số thanh toán nhanh cũng tăng tương tự lên đến 1,78 lần so với năm ngoái là 1,67 lần. Nợ ngắn hạn tăng so với cùng kỳ là 0,75%, chủ yếu CPC chủ động giảm nợ vay ngắn hạn xuống gần 4 tỷ đồng, giảm 3,5 tỷ tại mục phải trả người bán ngắn hạn do nhu cầu vốn lưu động ít và thêm tiền thưởng, trích quỹ dự phòng tiền lương cho lao động 8.3 tỷ đồng, ngược lại là các khoảng tương đương tiền tăng lên mạnh nhờ vào việc đáp ứng nhu cầu thanh khoản trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ số cơ cấu vốn

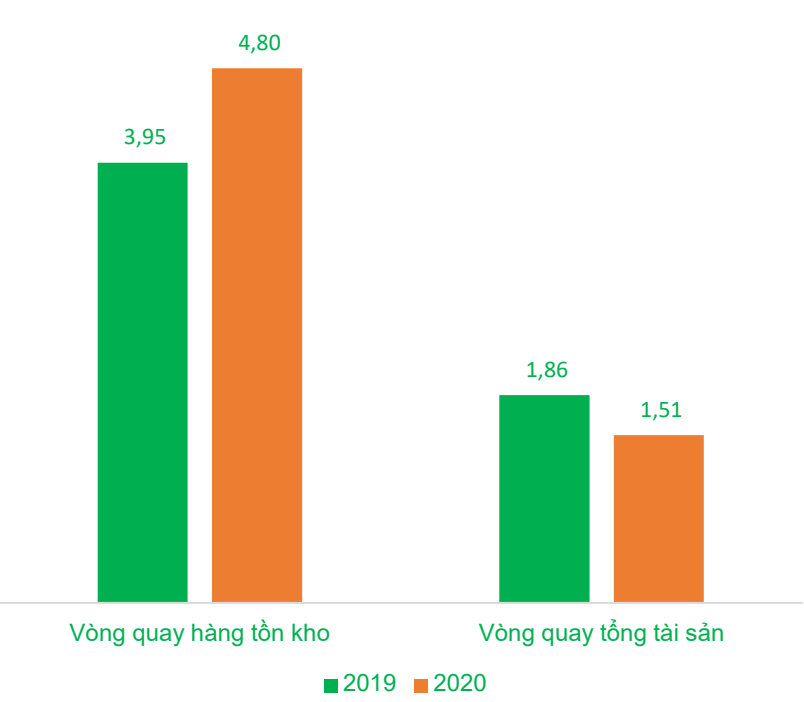


Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn của Công ty đang có xu hướng giảm dần, các khoản nợ chỉ chiếm khoảng 1/3 lần tổng tài sản, cho thấy Công ty không bị quá phụ thuộc vào các khoản nợ phải trả và duy trì cơ cấu tài chính tương đối lành mạnh. Nợ ngắn hạn vẫn là nguyên nhân chủ yếu làm ảnh hưởng đến tổng nợ, tuy nhiên nợ gần như không thay đổi giúp Công ty giảm thiểu áp lực chi phí lãi vay khi hoạt động của Công ty trong năm không cần phải sử dụng vốn lưu động nhiều.



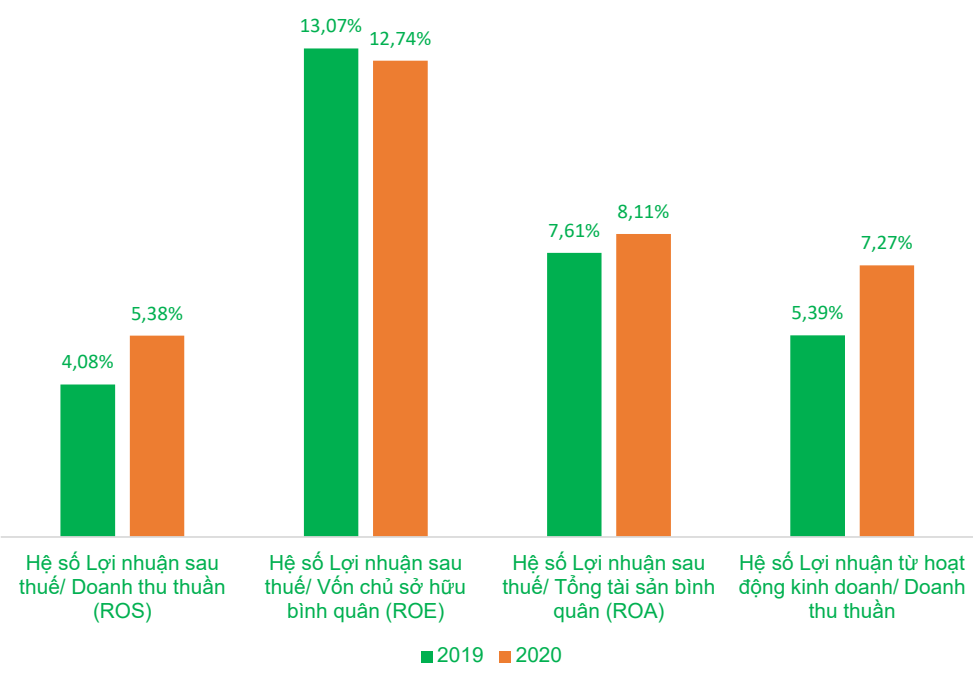
Năng lực hoạt động

Về năng lực hoạt động, hệ số vòng quay hàng tồn kho tăng so với cùng kỳ năm trước đạt mức 4,80 vòng so với 3,95 vòng của năm 2019, nguyên nhân là do chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty giảm làm cho chi phí giá vốn hàng bán thấp. Vòng quay tổng tài sản giảm còn 1,51 vòng cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty kém, khi 1 đồng tài sản chỉ tạo ra được 1,51 đồng doanh thu (thấp hơn mức 1,86 vòng của năm 2019). Tuy nhiên, khi tình hình ngành thuận lợi hơn thì hiệu quả này sẽ tăng trở lại.



Hệ số khả năng sinh lời

Các hệ số về khả năng sinh lời như ROS, ROA đều có xu hướng tăng nhẹ, ROE có xu hướng giảm không đáng kể. Hệ số tuy có biến động nhưng không ảnh hưởng quá nhiều đến hoạt động Công ty, vẫn giữ ở mức khá tốt. Trong năm qua, vốn chủ sở hữu tăng nhẹ đồng thời với tổng tài sản, Công ty đã cho thấy việc quản lý tốt công tác quản lý chi phí. Hơn thế nữa, Công ty được Nhà nước ưu đãi 30% thu nhập doanh nghiệp cho các công ty có doanh thu dưới 200 tỷ và hưởng lợi từ giá vốn hàng bán giảm nên lợi nhuận sau thuế của Công ty gần như không thay đổi dù doanh thu thuần được ghi nhận ít hơn đáng kể so với năm ngoái. Tuy nhiên, việc hoàn thành hơn 100% kế hoạch đặt ra tại Đại hội đồng cổ đông được Hội đồng ghi nhận nhờ vào chiến lược và nỗ lực không ngừng của các Ban lãnh đạo, điều hành Công ty.



Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu



Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH TM-DV Thanh Sơn Hóa Nông	875.220	20,34%
2	Võ Thanh Tùng	575.000	14,09%
3	Lê Thị Thu Trang	216.544	5,03%
4	Võ Viết Thanh	360.543	8,38%

Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 31/12/2020

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	332	3.814.210	38.142.100.000	89%
1	Cổ đông nhà nước	0	-	-	0%
2	Cổ đông tổ chức	10	877.260	8.772.600.000	23%
3	Cổ đông cá nhân	322	2.936.950	29.369.500.000	77%
II	Cổ đông nước ngoài	12	267.240	2.672.400.000	6%
1	Cá nhân	9	94.840	948.400.000	35%
2	Tổ chức	3	172.400	1.724.000.000	65%
III	Cổ phiếu quỹ		221.600	2.216.000.000	5%
Tổng cộng		344	4.303.050	43.030.500.000	100%

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

KHÔNG

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

KHÔNG

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

KHÔNG





PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	%TH/KH 2020	%TH 2020/2019	%Tăng/Giảm TH 2019/2020
Doanh thu thuần	268	200	192	96%	72%	-28,35%
Lợi nhuận trước thuế	14	11.5	12	105%	87%	-13,08%
Lợi nhuận sau thuế	11	9.2	10	112%	95%	-5,42%

- Tổng doanh thu thuần: 192 tỷ đồng, thấp hơn 28% so với năm 2019.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 10 tỷ đồng, vượt hơn 100% so với kế hoạch đề ra ban đầu, cụ thể là 112%.

Trong năm do vấn đề từ dịch bệnh, thiên tai,... khiến cho công tác trồng trọt gặp nhiều khó khăn; cộng thêm quyết định giới hạn sử dụng hoạt chất từ cơ quan ban ngành đã làm doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tuy cơ bản đạt được kế hoạch đặt ra nhưng vẫn sụt giảm so với năm 2019.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản trong 2 năm (2019 - 2020)

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	109.277.186.029	86%	112.755.250.860	88%
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.809.498.239	24%	31.374.908.441	28%
Khoảng đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000	5%	24.000.000.000	21%
Các khoản phải thu ngắn hạn	45.304.881.094	41%	26.230.469.731	23%
Hàng tồn kho	32.477.770.697	30%	30.486.107.662	27%
Tài sản ngắn hạn khác	685.035.999	1%	663.765.026	1%
Tài sản dài hạn	17.768.601.957	14%	15.019.836.104	12%
Các khoản phải thu dài hạn	-	0%	-	0%
Tài sản cố định	13.489.813.868	76%	11.618.117.450	77%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	0%	-	0%
Tài sản dài hạn khác	4.278.788.089	24%	3.401.718.654	23%
Tổng tài sản	127.045.787.986	100%	127.775.086.964	100%

Trong danh mục Tổng tài sản cho thấy Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với đóng góp 88% trên Tổng tài sản của năm 2020 và tỷ trọng này vẫn tương đương so với thời điểm năm 2019. Cụ thể trong mục Tài sản ngắn hạn cho thấy Khoản đầu tư tài chính tăng đến 380%, lý do là vì Công ty đã thu được 1 phần nợ từ các Khoản phải thu ngắn hạn ở năm 2019 (chiếm tỷ trọng 41%) và đưa vào Khoản đầu tư ngắn hạn, hiện khoản này chiếm 21% so với năm 2019 là 5%. Hàng tồn kho tuy giảm nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao thứ 2, hiện tại công ty đang trữ nhiều nguyên liệu chưa được sản xuất thành phẩm để phục vụ cho mùa vụ đông xuân năm 2021, đảm bảo nguồn nguyên liệu được ổn định, không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

Về mặt Tài sản dài hạn, chỉ chiếm tỷ trọng hơn 10% trên Tổng tài sản, cụ thể hơn, trong năm nay và cả các năm trước, Tài sản cố định luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong phần tài sản dài hạn, chiếm 77%.



Cơ cấu nguồn vốn trong 2 năm (2019 - 2020)

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ phải trả	46.432.604.624	37%	46.253.759.086	36%
Nợ ngắn hạn	45.907.600.957	99%	46.253.759.086	100%
Nợ dài hạn	525.003.667	1%	-	0%
Vốn chủ sở hữu	80.613.183.362	63%	81.521.327.878	64%
Vốn chủ sở hữu	80.613.183.362	100%	81.521.327.878	100%
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-	0%	-	0%
Tổng nguồn vốn	127.045.787.986	100%	127.775.086.964	100%

Trong cơ cấu Nguồn vốn cho thấy, Vốn chủ sở hữu luôn chiếm tỷ trọng cao, từ hơn 63% trong cơ cấu Nguồn vốn, điều này cho thấy nguồn tài chính dồi dào của Công ty và không bị phụ thuộc vào các khoản nợ. Năm nay, Công ty đã giảm đi khoản mục vay ngắn hạn xuống còn 28 tỷ đồng do nhu cầu đầu tư vốn lưu động ít như đã đề cập ở trên, cùng với đó là việc nợ dài hạn cũng được tất toán và ghi nhận không còn nợ dài hạn. Vốn đầu tư chủ sở hữu vẫn không có nhiều sự thay đổi giữa 2 năm và luôn chiếm 100% tổng tỷ trọng của vốn chủ sở hữu.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2021, được dự đoán vẫn sẽ là năm khó khăn cho tình hình kinh doanh của Công ty, trải qua nhiều công cuộc chống dịch của Chính phủ, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp và khó lường gây nhiều thiệt hại cho nền kinh tế nội địa và quốc tế, sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty.

Hơn thế nữa, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu dự báo năm 2021 thời tiết khô hạn và xâm nhập mặn tiếp tục diễn biến phức tạp gây bất lợi cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp tiêu thụ đầu ra sản phẩm của Công ty. Cùng với đó, quá trình cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành khác vẫn diễn ra hết sức khốc liệt.

Trước bối cảnh đó, Công ty vẫn tiếp tục phát triển mục tiêu trung và dài hạn của mình để đưa ra các kế hoạch triển khai cụ thể.

- Nghiên cứu, phát triển các loại thuốc không sử dụng các hoạt chất độc hại cho môi trường. Giữ vững chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn của Công ty;
- Tích cực tìm kiếm đối tác cung cấp nguyên vật liệu chất lượng với giá thành rẻ hơn;
- Thúc đẩy khai thác thị trường Campuchia, Lào,... mở rộng quy mô, thị phần để mang lại kết quả kinh doanh ngày càng tốt hơn;
- Tiếp tục nâng cấp môi trường làm việc: tu sửa nhà máy, mở rộng diện tích, đầu tư máy móc thiết bị sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất, hỗ trợ cho việc nghiên cứu sản phẩm chất lượng;
- Nâng cao chất lượng lao động bằng các khóa đào tạo, đảm bảo cán bộ công nhân luôn cập nhật được tình hình thị trường, các kỹ thuật mới nhất;
- Tiếp tục duy trì thế mạnh Công ty về bán hàng và dịch vụ.





PHẦN IV

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY
- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kinh tế nước ta năm 2020 diễn ra với bối cảnh bị thiệt hại nặng nề do dịch Covid-19, để lại nhiều tiềm ẩn và yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu hoàn toàn bị đình trệ và không biết ngày hồi phục, cùng với đó là các quy định về việc sử dụng hoạt chất dùng trong nông nghiệp, chính những lý do đó làm cho hoạt động kinh doanh Công ty tuy đạt được kế hoạch đặt ra tại Đại hội cổ đông, nhưng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc định hướng, điều hành và thực hiện nhất quán phương hướng sản xuất của Công ty là vẫn chưa đủ. Tuy nhiên, việc khả quan về tình hình kinh doanh và Công ty vẫn đạt được hơn kết quả hơn 100% so với kế hoạch.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm vị trí Tổng Giám đốc điều hành nên quyết định quản lý luôn được thống nhất giữa HĐQT và Ban Điều hành.

Trải qua năm 2020, dưới sự giám sát của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành kế hoạch được giao cùng sự nỗ lực đưa tình hình kinh doanh đạt mức hơn 100%, đây là một sự khích lệ dành cho Ban Điều hành quyết tâm đưa Công ty vượt qua cơn bão dịch bệnh để mang đến kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty. Ban Điều hành có sự thống nhất chặt chẽ với HĐQT để giữ vững tinh thần đoàn kết nội bộ và tạo điều kiện thuận lợi cho toàn thể nhân viên cống hiến hết mình trong công việc.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Trong thời gian tới, Công ty vẫn tiếp tục bám sát các mục tiêu kinh doanh và chiến lược trung - dài hạn của mình để đưa ra các kế hoạch triển khai cụ thể:

- Quản trị hiệu quả và áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu và chi phí hoạt động;
- Xây dựng chiến lược tài chính trung và dài hạn nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động cho Công ty, xây dựng các phương án ứng phó với thay đổi của thị trường;
- Xây dựng và củng cố chuỗi giá trị để tạo lợi thế cạnh tranh và gia tăng giá trị cho khách hàng;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyển chọn nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp tục duy trì các chính sách phúc lợi của cán bộ nhân viên như: chính sách lương thưởng, trợ cấp cho nhân viên có hoàn cảnh khó khăn,...;
- Không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp;
- Xây dựng kế hoạch tài chính chặt chẽ theo diễn biến của thị trường, giảm thiểu chi phí tài chính, nhưng vẫn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp, góp phần tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.





PHẦN V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN KIỂM SOÁT
- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT	360.543	8,37%
Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	93.262	1,07%
Hồ Quang Thái	Thành viên HĐQT	0	0%
Phan Văn Mưa	Thành viên HĐQT	202.230	4,69%
Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên HĐQT	46.333	1,07%

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Võ Viết Thanh	9	90 %	Bận việc gia đình
2	Nguyễn Văn Trung	10	100 %	
3	Phan Văn Mưa	10		
4	Hồ Quang Thái	6	60 %	Bầu bổ sung TV HĐQT kể từ ngày 24/06/2020 thay thế Ông Trường
5	Nguyễn Ngọc Minh	10	100 %	
6	Ngô Văn Trường	4	40 %	Xin từ nhiệm TV HĐQT từ ngày 24/06/2020

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, cùng với đó là kế hoạch cụ thể để phù hợp với thực trạng nền kinh tế hiện tại để đưa Công ty phát triển vượt qua cơn đại dịch bệnh, đồng thời đạt kế hoạch mà ĐHCĐ thông qua.



Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 11 nghị quyết, đồng nghĩa với 11 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	01/2020.NQ.HĐQT.CPC	24/02/2020	V/v tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020 xin chốt ngày 12/03/2020.	100 %
2	02/2020.NQ.HĐQT.CPC	23/01/2019	V/v tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020 xin chốt ngày 30/03/2020.	100 %
3	03/2020.NQ.HĐQT.CPC	04/03/2020	V/v chuyển vốn phục vụ cho hoạt động hằng năm của chi nhánh Cty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia.	100 %
4	05/2020.NQ.HĐQT.CPC	25/03/2020	V/v thay đổi kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.	100 %
5	05a/2020.NQ.HĐQT.CPC	27/04/2020	V/v tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020.	100 %
6	07/2020.NQ.HĐQT.CPC	29/06/2020	Qui định mức thù lao HĐQT & BKS năm 2019.	100 %
7	08/2020.NQ.HĐQT.CPC	29/06/2020	Qui định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2019.	100 %
8	09/2020.NQ.HĐQT.CPC	29/06/2020	Qui định mức thưởng vượt kế hoạch cho Ban TGD & CBCC năm 2019.	100 %
9	10/2020.NQ.HĐQT.CPC	29/06/2020	Qui định mức chi cổ tức đợt 2 năm 2019.	100 %
10	11/2020.NQ.HĐQT.CPC	07/07/2020	V/v bổ nhiệm Chủ Tịch HĐQT.	100%
11	12/2020.NQ.HĐQT.CPC	27/07/2020	V/v Bổ nhiệm Giám đốc sản xuất.	100%

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỉ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Thái	13	100%	100%	-
2	Dương Minh Thành	3	100%	100%	-
3	Hồ Văn Hỷ	3	100%	100%	-

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông: tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT năm 2020, có đóng góp ý kiến về hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, về các chính sách, nghị quyết, văn bản của HĐQT đề ra, mục đích cuối cùng là đạt được những chỉ tiêu mà ĐHCĐ năm 2020 đề ra.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Có tham gia đóng góp, theo dõi sát sao về công tác chỉ đạo của HĐQT đối với BGĐ và các cán bộ quản lý khác, tham gia góp ý trong công tác SX-KD ... của Công ty trong từng tháng, từng quý, từng năm đánh giá hoạt động của Ban Điều hành về các chỉ tiêu về an toàn lao động, chỉ tiêu về doanh số cũng như lợi nhuận và các vấn đề khác theo luật doanh nghiệp 2014 quy định.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

DVT: Đồng

STT	Họ Và Tên	Chức Danh	Lương	Thù lao + Thưởng	Tổng Thu Nhập
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	122.400.000	66.238.877	188.638.877
2	Hồ Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị		6.000.000	6.000.000
3	Phan Văn Mưa	Thành viên Hội đồng quản trị		69.238.877	69.238.877
4	Nguyễn Văn Trung	Thành viên Hội đồng quản trị		79.778.690	79.778.690
5	Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên Hội đồng quản trị		69.238.877	69.238.877
6	Ngô Văn Trường	Thành viên Hội đồng quản trị		63.238.877	63.238.877
TỔNG			122.400.000	353.734.198	476.134.198
BAN KIỂM SOÁT					
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng Ban Kiểm soát	154.200.000	144.671.009	298.871.009
2	Dương Minh Thành	Thành viên Ban Kiểm soát	154.200.000	137.789.674	291.989.674
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên Ban Kiểm soát	78.000.000	79.906.674	157.906.674
TỔNG			386.400.000	362.367.357	748.767.357
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	557.400.000	342.097.653	899.497.653
2	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	445.800.000	270.934.132	716.734.132
3	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	186.600.000	125.106.000	311.706.000
4	Nguyễn Thanh Tâm	Giám đốc Sản xuất	108.150.000	60.566.750	168.716.750
5	Trương Vĩnh Lễ	Giám đốc Sản xuất	167.970.000	116.718.000	284.688.000
6	Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng	168.600.000	114.261.000	282.861.000
TỔNG			1.634.520.000	1.029.683.535	2.664.203.535
TỔNG CỘNG			2.143.320.000	1.745.785.090	3.889.105.090

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

KHÔNG





PHẦN VI

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Mục tiêu phát triển bền vững

Tuân thủ luật bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu phát triển bền vững quan trọng nhất của Công ty. Trong quá trình sản xuất Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Cần Thơ luôn tuân thủ các quy định có liên quan đến bảo vệ môi trường, các tiêu chuẩn quốc tế về xử lý chất thải để hạn chế các rủi ro ô nhiễm xảy ra. Các chất thải ra bên ngoài đều được qua xử lý “đảm bảo không giọt nước nào chưa xử lý được phép thải ra môi trường”. Trong công tác nghiên cứu sản phẩm, Công ty luôn đặt tiêu chí, tạo ra sản phẩm riêng biệt giúp diệt sâu bệnh ít ảnh hưởng đến hệ sinh thái môi trường nhất.

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên liệu chính: 1,211 tấn; Phụ gia: 1,405 tấn.

Khuyến khích tinh thần nghiên cứu, phát triển sản phẩm

Với đặc thù ngành thuốc bảo vệ thực vật, Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác R&D. Hằng năm, ngoài việc đào tạo, nâng cao trình độ cho các nhân viên Phòng phát triển sản phẩm, Công ty còn tuyển thêm các nhân viên trình độ cao làm đội ngũ cộng tác viên cho Công ty. Các cá nhân, tập thể có đóng góp sáng tạo, đổi mới phát triển sản phẩm mới sẽ được ghi nhận và thưởng xứng đáng, đây là bước đệm quan trọng trong thời kỳ phát triển của CPC.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty chủ yếu sử dụng nguồn năng lượng trực tiếp với tổng mức tiêu thụ năng lượng không tái tạo hoặc có thể tái tạo sử dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất của Công ty là 470,140Kwh.

Tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước của Công ty chủ yếu đến từ nguồn cấp nước và cơ sở tiện ích nước của thành phố với mức tiêu thụ 10,275m³.

Trách nhiệm với người lao động

Cán bộ công nhân viên là lực lượng nòng cốt của Công ty, do đó CPC luôn cố gắng cải thiện, nâng cao đời sống cán bộ nhân viên thông qua việc thực hiện đúng kết lao động, chi trả lương thưởng đầy đủ, đúng ngày. Các năm qua mức lương trung bình của cán bộ nhân viên trong Công ty đều liên tục tăng, các chính sách phúc lợi, khen thưởng, các hoạt động công đoàn hỗ trợ cho nhân viên có hoàn cảnh khó khăn đều được duy trì mỗi năm. Ngoài ra, CPC chú trọng xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, cải thiện cơ sở vật chất, tạo sự tiện lợi cho công nhân viên khi làm việc, là nơi mà mỗi công nhân đều mong muốn cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của toàn công ty. Mức lương bình quân năm 2020 là 10.644.865 đồng/tháng, hợp đồng bảo hiểm con người năm 2020 - 2021 là 83.808.000 đồng cho 194 Cán bộ - Công nhân viên. Công ty luôn trang bị bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định pháp luật và môi trường làm việc. Về mặt giáo dục và đào tạo, Công ty luôn tạo điều kiện tập huấn cho cán bộ cách an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện An toàn hóa chất; Tập huấn về PCCC; Bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho Cán bộ chủ chốt; Kiểm tra định kỳ công cụ lao động , thiết bị PCCC; Vệ sinh An toàn lao động.

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, để tiếp nối truyền thống “ Lá lành đùm lá rách”, “ Tương thân tương ái” là những truyền thống quý báu của dân tộc ta. Hằng năm, công tác vì cộng đồng của Công ty được tổ chức thường xuyên để nâng cao trách nhiệm tinh thần của mỗi cá nhân đối với xã hội, công ty còn tích cực tham gia nhiều phong trào thi đua, đóng góp xây dựng cộng đồng địa phương vững mạnh và được các cấp chính quyền ghi nhận. Trong năm 2020, CPC đã tài trợ cho Trường Cao Đẳng Nam Bộ Tiền Giang là 6.000 quyển tập học sinh với kinh phí là 45.000.000 đồng; Đóng góp quỹ tám lòng vàng và hỗ trợ quỹ khuyến học địa phương; Kết hợp với Liên đoàn Lao Động địa phương để xây dựng 02 căn nhà tình thương cho Công nhân có hoàn cảnh khó khăn đã gắn bó lâu dài với Công ty.

Công đoàn của CPC tích cực vận động cán bộ công nhân viên sống tốt hòa nhập với cộng đồng địa phương đang ở, tổ chức thăm hỏi kịp thời các hoàn cảnh khó khăn đột xuất và bệnh tật... Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nhân sự như: tổ chức sinh nhật, các chuyến du lịch nghỉ dưỡng, tổ chức ngày lễ quốc tế phụ nữ...

- Đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, chi tiết về các nguồn, quản lý nước thải và chất thải:
- Tổng lượng nước thải: 9.5m³. Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m³/ngày đêm.
 - Chất thải rắn: Rác thải sinh hoạt được công ty công trình đô thị thu gom, xử lý hàng ngày;
 - Chất thải nguy hại: Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với các đơn vị có chức năng.
 - Khí thải: được thu gom, xử lý theo quy định.
 - Thực hiện đầy đủ giám sát môi trường định kỳ hàng năm theo quy định.



PHẦN VII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
- BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3861770
- Fax : 0292 3861798

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia đặt tại địa chỉ : #10B, St2004 Sangkat, Kakab Khan Posenchey, thủ đô Phnom Penh, Campuchia. Mục tiêu hoạt động của chi nhánh theo Giấy chứng nhận đầu tư: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Viết Thanh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Trung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2020
Ông Phan Văn Mưa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Hồ Quang Thái	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Ông Ngô Văn Trường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Dương Minh Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Hồ Văn Hỷ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Trung – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0112/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2021, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Bé Ghí – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2646-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		112.755.250.860	109.277.186.029
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.374.908.441	25.809.498.239
1. Tiền	111		9.374.908.441	9.309.498.239
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	16.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		24.000.000.000	5.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	24.000.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.230.469.731	45.304.881.094
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	21.649.100.238	45.205.698.506
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.317.288.500	1.029.063.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	6.802.399.833	364.962.598
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.538.318.840)	(1.294.843.010)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		30.486.107.662	32.477.770.697
1. Hàng tồn kho	141	V.7	32.868.821.115	35.369.894.994
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.382.713.453)	(2.892.124.297)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		663.765.026	685.035.999
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	117.215.212	308.387.735
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	198.514.266
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	546.549.814	178.133.998
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.019.836.104	17.768.601.957
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.459.935.632	13.489.813.868
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	11.406.667.589	13.342.131.660
- Nguyên giá	222		48.692.451.268	50.110.621.270
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.285.783.679)	(36.768.489.610)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	53.268.043	147.682.208
- Nguyên giá	228		959.913.300	959.913.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(906.645.257)	(812.231.092)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		158.181.818	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	158.181.818	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.401.718.654	4.278.788.089
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8a	3.401.718.654	4.278.788.089
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		127.775.086.964	127.045.787.986

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		46.253.759.086	46.432.604.624
I. Nợ ngắn hạn	310		46.253.759.086	45.907.600.957
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	4.601.134.177	8.138.178.303
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	-	612.655.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	538.972.109	14.390.000
4. Phải trả người lao động	314	V.15	9.341.105.593	950.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	931.563.042	586.702.283
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	1.688.858.948	3.586.290.030
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	27.880.263.125	31.716.484.291
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.271.862.092	302.901.050
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	525.003.667
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	-	480.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	-	45.003.667
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.521.327.878	80.613.183.362
I. Vốn chủ sở hữu	410		81.521.327.878	80.613.183.362
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21a	8.291.518.300	8.291.518.300
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.21a	12.261.176.032	12.261.176.032
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21a	(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	11.017.330.583	10.017.330.583
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	10.921.675.318	11.013.530.802
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		591.721.605	11.013.530.802
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.329.953.713	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		127.775.086.964	127.045.787.986


Nguyễn Duy Linh
Người lập


Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng


TP. Cần Thơ, ngày 23 tháng 3 năm 2021
Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	191.835.237.458	267.734.695.232
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		191.835.237.458	267.734.695.232
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	151.124.760.192	225.008.337.697
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.710.477.266	42.726.357.535
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.748.144.826	3.723.181.635
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.840.450.531	5.776.630.425
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.515.454.481	2.771.329.864
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	15.399.649.957	17.114.969.330
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.703.887.952	9.121.150.315
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.514.633.652	14.436.789.100
11. Thu nhập khác	31	VI.7	672.637.606	220.203.309
12. Chi phí khác	32	VI.8	108.035.794	759.660.143
13. Lợi nhuận khác	40		564.601.812	(539.456.834)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.079.235.464	13.897.332.266
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.794.285.418	2.974.247.943
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(45.003.667)	1.275.126
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.329.953.713	10.921.809.197
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,b	2.340	2.168
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,b	2.340	2.168

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		207.334.136.622	262.862.890.660
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(145.012.618.689)	(159.180.504.410)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.916.006.551)	(18.737.222.822)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.383.287.227)	(2.771.329.864)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(2.162.701.234)	(2.300.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		13.311.907.802	9.871.154.621
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(18.948.422.945)	(53.603.873.346)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.223.007.778	36.141.114.839
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.11	(1.404.447.818)	(86.800.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		795.454.545	265.525.052
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(40.500.000.000)	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	21.500.000.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.872.509.319	1.087.061.630
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.736.483.954)	1.265.786.682

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a	96.150.523.379	127.868.875.085
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(99.986.744.545)	(154.979.907.894)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(7.346.610.000)	(8.571.045.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.182.831.166)	(35.682.077.809)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.303.692.658	1.724.823.712
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.809.498.239	23.801.822.399
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		261.717.544	282.852.128
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.374.908.441	25.809.498.239



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 179 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 189 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao chỉ gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm chi phí đăng ký. Tên thương phẩm Molucide được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và **chỉ** ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	87.434.578	52.954.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.287.473.863	9.256.544.239
Các khoản tương đương tiền – <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	22.000.000.000	16.500.000.000
Cộng	31.374.908.441	25.809.498.239

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng ⁽ⁱ⁾	24.000.000.000	24.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	24.000.000.000	24.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000

(i) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 9 tháng với số tiền 2.000.000.000 VND tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	261.961.350	333.754.050
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	261.961.350	333.754.050
Phải thu các khách hàng khác	21.387.138.888	44.871.944.456
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Qui Hạng	698.715.486	898.715.409
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Võ Hoàng Dũng	2.932.568.381	2.125.359.446
Đại lý Vật tư Nông nghiệp Phạm Trường Giang	1.706.810.004	2.445.412.008
Công ty TNHH Quốc tế Nông nghiệp Vàng	4.801.151.612	7.179.656.089
Các khách hàng khác	11.247.893.405	32.222.801.504
Cộng	21.649.100.238	45.205.698.506

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Mekong Xanh	99.986.000	90.563.000
Công ty TNHH Quốc Minh E.C.M	-	748.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Hoàng Gia	2.580.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	637.302.500	190.500.000
Cộng	3.317.288.500	1.029.063.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	1.196.692.984	-	323.962.598	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	5.200.000.000	(2.600.000.000)	-	-
Phải thu lãi tiền gửi	364.706.849	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	41.000.000	-	41.000.000	-
Cộng	6.802.399.833	(2.600.000.000)	364.962.598	-

6. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	698.715.486	-	Trên 3 năm	898.715.309	-
Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón Tuấn Cúc - Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	19.700.415	9.850.207	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	290.951.491	145.475.747
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	290.951.491	87.285.448	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	5.200.000.000	2.600.000.000	-	-	-
Các khách hàng khác - Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.594.871.882	1.797.435.936	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	44.001.600	22.000.800
	Trên 3 năm	228.651.157	-	Trên 3 năm	228.651.157	-
Cộng		10.032.890.431	4.494.571.591		1.462.319.557	167.476.547

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.294.843.010	1.649.293.287
Trích lập dự phòng bổ sung	4.243.475.830	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(354.450.277)
Số cuối năm	5.538.318.840	1.294.843.010

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	25.246.479.685	(2.341.765.170)	19.522.685.941	(2.809.036.409)
Thành phẩm	7.622.341.430	(40.948.283)	15.847.209.053	(83.087.888)
Cộng	32.868.821.115	(2.382.713.453)	35.369.894.994	(2.892.124.297)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.892.124.297	3.139.036.409
Hoàn nhập dự phòng	(509.410.844)	(246.912.112)
Số cuối năm	2.382.713.453	2.892.124.297

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	110.988.545	133.891.234
Chi phí thuê kho	-	41.886.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.226.667	132.610.501
Cộng	117.215.212	308.387.735

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	2.360.804.539	2.484.504.020
Chi phí đăng ký sản phẩm mới	290.876.090	667.270.163
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	615.666.869	958.545.905
Các chi phí trả trước dài hạn khác	134.371.156	168.468.001
Cộng	3.401.718.654	4.278.788.089

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.977.238.747 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	200.000.000	759.913.300	959.913.300
Số cuối năm	200.000.000	759.913.300	959.913.300
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	200.000.000	145.680.800	345.680.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	200.000.000	612.231.092	812.231.092
Khấu hao trong năm	-	94.414.165	94.414.165
Số cuối năm	200.000.000	706.645.257	906.645.257
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	147.682.208	147.682.208
Số cuối năm	-	53.268.043	53.268.043

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Công trình xí nghiệp phân bón Cần Thơ	-	158.181.818	-	158.181.818
- Hệ thống xử lý nước thải	-	1.085.160.000	(1.085.160.000)	-
Cộng	-	1.243.341.818	(1.085.160.000)	158.181.818

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
UPL Limited	-	3.986.268.000
UPL Management DMCC	3.575.110.000	-
Công ty TNHH Agronolis	33.000.000	1.408.000.000
Các nhà cung cấp khác	993.024.177	2.743.910.303
Cộng	4.601.134.177	8.138.178.303

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Quốc tế Hồng Đức	-	612.655.000
Cộng	-	612.655.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	1.336.673.482	(1.077.643.960)	259.029.522	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	3.876.499.031	(3.876.499.031)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	178.133.998	1.794.285.418	(2.162.701.234)	-	546.549.814
Thuế thu nhập cá nhân	14.390.000	-	1.550.777.705	(1.285.825.118)	279.342.587	-
Thuế nhà đất	-	-	17.925.187	(17.925.187)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	459.034.240	(459.034.240)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	600.000	-	600.000	-
Cộng	14.390.000	178.133.998	9.038.795.063	(8.882.628.770)	538.972.109	546.549.814

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng bán sang thị trường Campuchia	0%
- Thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp	5%
- Phân bón nông nghiệp	Không chịu thuế
- Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, thì Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 do Công ty có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.079.235.464	13.897.332.266
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	734.271.807	978.302.848
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(225.018.334)
Thu nhập chịu thuế	12.813.507.271	14.650.616.780
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	12.813.507.271	14.650.616.780
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo	2.562.701.454	2.930.123.356

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
thuế suất phổ thông		
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(768.810.436)	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	394.400	44.124.587
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.794.285.418	2.974.247.943

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 41.334,35 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với mức 459.034.240 VND/năm theo thông báo nộp tiền thuê đất số 678/TB.CT của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 14 tháng 02 năm 2020. Thời gian thuê đất là 20 năm, kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2003 đến ngày 16 tháng 4 năm 2023.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ dự phòng tiền lương	3.842.389.557	950.000.000
Tiền thưởng phải trả	5.498.716.036	-
Cộng	9.341.105.593	950.000.000

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí hỗ trợ bán hàng	300.625.048	476.582.018
Chi phí hoạt động ở Chi nhánh Campuchia	322.591.300	-
Chi phí lãi vay còn phải trả	132.167.254	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	176.179.440	110.120.265
Cộng	931.563.042	586.702.283

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	246.437.400	125.394.000
Ông Dương Minh Hoàng - Phải trả hàng mượn	400.654.771	304.957.028
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	350.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	691.766.777	3.155.939.002
Cộng	1.688.858.948	3.586.290.030

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Nhận ký quỹ, ký cược	-	480.000.000
Cộng	-	480.000.000

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.880.263.125	31.716.484.291
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	14.569.818.160	19.666.484.291
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	13.310.444.965	12.050.000.000
Cộng	27.880.263.125	31.716.484.291

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C phục vụ hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại, với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh V.9).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam để phục vụ nhập khẩu và mua trong nước các nguyên liệu và các chi phí vốn hoạt động khác, với lãi suất theo từng thông báo rút vốn, thời hạn vay không quá 120 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	31.716.484.291	58.827.517.100
Số tiền vay phát sinh	96.150.523.379	127.868.875.085
Số tiền vay đã trả	(99.986.744.545)	(154.979.907.894)
Số cuối năm	27.880.263.125	31.716.484.291

18b. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	302.901.050	1.656.785.379
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.189.273.542	1.595.198.671
Chi quỹ trong năm	(220.312.500)	(2.949.083.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Số cuối năm	1.271.862.092	302.901.050

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền, nợ phải thu. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	45.003.667	43.728.541
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(45.003.667)	1.275.126
Số cuối năm	-	45.003.667

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn		
Hóa Nông	8.752.200.000	8.752.200.000
Các cổ đông khác	34.278.300.000	34.278.300.000
Cộng	43.030.500.000	43.030.500.000

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 43.030.500.000 VND.

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
- Cổ phiếu phổ thông	221.600	221.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu phổ thông	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 06/2020.NQ-ĐHĐCĐ.CPC ngày 24 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 7.346.610.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	1.000.000.000
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	1.189.273.542
• Thường cho Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt	:	333.744.735
• Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	:	218.436.184
• Thường cho HĐQT và Ban Kiểm soát	:	333.744.736
• Lợi nhuận để lại	:	500.000.000
Cộng	:	10.921.809.197

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 7.346.610.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**22a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	459.034.240	459.034.240
Trên 1 năm đến 5 năm	688.551.360	1.147.585.600
Cộng	1.147.585.600	1.606.619.840

Tổng số tiền thuê 41.334,35 m² đất tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với giá thuê là 459.034.240 VND/năm theo hợp đồng thuê số 40/HĐTD-2012 ngày 27 tháng 9 năm 2012 được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2003.**22b. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 1.356,28 USD (số đầu năm là 7.401,64 USD).

22c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Phải thu khách hàng	1.256.360.231	1.256.360.231	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán	116.500.000	116.500.000	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	170.357.639	170.357.639	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Cộng	1.543.217.870	1.543.217.870	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	400.000.000	1.768.388.675
Doanh thu bán thành phẩm	177.546.470.888	258.703.084.202
Doanh thu dịch vụ gia công	13.888.766.570	7.263.222.355
Cộng	191.835.237.458	267.734.695.232

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Gia công	3.356.717.000	3.113.856.000

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	356.666.667	1.311.416.200
Giá vốn của thành phẩm đã bán	145.348.557.167	220.610.154.824
Giá vốn dịch vụ gia công	5.928.947.202	3.333.678.785
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(509.410.844)	(246.912.112)
Cộng	151.124.760.192	225.008.337.697

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.872.509.319	1.087.061.630
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	14.425.668	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	740.319.839	2.636.120.005
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	120.890.000	-
Cộng	2.748.144.826	3.723.181.635

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.515.454.481	2.771.329.864
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.324.996.050	2.962.490.895
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	42.809.666
Cộng	2.840.450.531	5.776.630.425

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.095.798.331	9.548.245.250
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	42.622.603	36.965.426
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.152.641.178	1.439.903.873
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.698.216.866	2.572.725.094
Các chi phí khác	2.410.370.979	3.517.129.687
Cộng	15.399.649.957	17.114.969.330

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.967.352.100	5.207.908.310
Chi phí vật liệu quản lý	2.568.182	7.440.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí đồ dùng văn phòng	85.875.710	82.283.947
Chi phí khấu hao tài sản cố định	542.757.941	566.869.543
Thuế, phí và lệ phí	248.850.937	272.708.814
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	4.243.475.830	(354.450.277)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	760.053.148	1.582.299.093
Các chi phí khác	1.852.954.104	1.756.090.885
Cộng	13.703.887.952	9.121.150.315

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	576.079.393	129.090.909
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sản phẩm	90.909.091	90.909.091
Thu nhập khác	5.649.122	203.309
Cộng	672.637.606	220.203.309

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.208.770	13.959.230
Tiền phạt vi phạm hành chính	105.661.760	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định của các năm trước	-	625.234.454
Chi phí khác	165.264	120.466.459
Cộng	108.035.794	759.660.143

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	1.275.126
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(45.003.667)	-
Cộng	(45.003.667)	1.275.126

10. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.329.953.713	10.921.809.197
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.189.273.542)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt và Ban kiểm soát (*)	(779.391.668)	(885.925.655)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.550.562.045	8.846.610.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.081.450	4.081.450
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.340	2.168

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Trích thường Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm nay được tạm tính theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 06/2020.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 24/6/2020.

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.512 VND xuống còn 2.168 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	115.378.291.435	184.246.971.457
Chi phí nhân công	33.907.035.116	32.001.483.465
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.147.678.175	4.085.036.961
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.986.165.638	5.420.129.062
Chi phí khác	15.133.938.855	8.839.379.124
Cộng	172.553.109.219	234.593.000.069

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	122.400.000	122.888.009	24.950.868	270.238.877
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	557.400.000	468.326.343	31.609.347	1.057.335.690
Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	445.800.000	552.723.009	27.950.868	1.026.473.877
Ông Ngô Văn Trường – Thành viên Hội đồng quản trị	-	41.288.009	21.950.868	63.238.877
Ông Phạm Văn Mưa – Thành viên Hội đồng quản trị	-	41.288.009	27.950.868	69.238.877
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	6.000.000	6.000.000
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	154.200.000	157.521.009	25.950.868	337.671.877
Ông Dương Minh Thành – Thành viên Ban kiểm soát	154.200.000	150.639.674	22.292.390	327.132.064
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	78.000.000	86.406.674	22.292.390	186.699.064
Cộng	1.512.000.000	1.621.080.736	210.948.467	3.344.029.203

Năm trước

Ông Nguyễn Văn Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	557.400.000	993.809.775	28.496.188	1.579.705.963
Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	445.800.000	798.380.519	25.282.447	1.269.462.966
Ông Võ Viết Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị	122.400.000	251.752.519	22.282.447	396.434.966
Ông Ngô Văn Trường – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	6.000.000	6.000.000
Ông Phạm Văn Mưa – Thành viên Hội đồng quản trị	-	88.552.519	25.282.447	113.834.966
Ông Phan Đăng Trúc – Thành viên Hội đồng quản trị	-	188.552.519	19.282.447	207.834.966
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	154.200.000	347.462.519	23.282.447	524.944.966
Ông Dương Minh Thành – Thành viên Ban kiểm soát	154.200.000	301.649.264	20.068.706	475.917.970
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	78.000.000	175.684.264	20.068.706	273.752.970
Cộng	1.512.000.000	3.145.843.898	190.045.835	4.847.889.733

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Chia cổ tức	700.176.000	433.088.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	191.729.841.746	266.533.548.832
Khu vực nước ngoài	105.395.712	1.201.146.400
Cộng	191.835.237.458	267.734.695.232

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	20.590.685.530	14.612.228.859	14.714.888.700	192.818.181	50.110.621.270
Số đầu năm	161.106.000	-	-	-	161.106.000
Mua trong năm	-	1.085.160.000	-	-	1.085.160.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	(723.425.942)	(1.905.617.774)	-	(2.664.436.002)
Thanh lý, nhượng bán	(35.392.286)	14.973.962.917	12.809.270.926	192.818.181	48.692.451.268
Số cuối năm	20.716.393.244	14.973.962.917	12.809.270.926	192.818.181	48.692.451.268
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.412.870.440	7.683.200.872	295.791.925	32.272.727	22.424.135.964
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn	16.885.451.837	10.624.445.744	9.157.181.846	101.710.183	36.768.489.610
Số đầu năm	612.588.435	805.679.159	1.633.411.347	1.585.069	3.053.264.010
Khấu hao trong năm	(35.392.286)	(723.425.942)	(1.777.151.713)	-	(2.535.969.941)
Thanh lý, nhượng bán	17.462.647.986	10.706.398.961	9.013.441.480	103.295.252	37.285.783.679
Số cuối năm	3.705.233.693	3.988.083.115	5.557.706.854	91.107.998	13.342.131.660
Giá trị còn lại	3.253.751.258	4.267.563.956	3.795.829.446	89.522.929	11.406.667.589
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	3.253.751.258	4.267.563.956	3.795.829.446	89.522.929	11.406.667.589
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

TP. Cần Thơ, ngày 23 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng

NGUYỄN VĂN TRUNG

